TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2021/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 9 Thống Nhất, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Đội 9 Thống Nhất, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu H sinh ngày 01/3/2010. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L đối với cháu Nguyễn Thu H. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giải quyết chị L nộp toàn bộ. Chị Nguyễn Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0004153 ngày 16/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng